

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày 20 - 6 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Lam.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐOÀN QUANG H (Tên gọi khác: Ba S), sinh ngày 22 tháng 11 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang T, (Đã chết) con bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1943; Vợ bị cáo Trương Thị Hải Y, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2013, nhỏ sinh tháng 5/2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 42/2015/HSST, ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Đoàn Quang H, 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/4/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện K. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06^h00' ngày 12/01/2018, Đoàn Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 0314 đến chợ xã E, huyện K để ăn sáng. Khi H điều khiển xe đi về phía thôn Y, xã E thì thấy đại lý thu mua cà phê L N (của bà Nguyễn Thị N) đang mở cửa, quan sát xung quanh thấy không có người, gần cửa ra vào của đại lý có để nhiều bao cà phê, H nảy sinh ý định trộm cắp cà phê mang đi bán lấy tiền tiêu xài. H xuống xe đi vào trong đại lý gọi nhưng không thấy ai, H đến chỗ để cà phê lấy trộm 01 bao đưa lên xe, nổ máy chạy về hướng chợ E, đi được khoảng 01 km thấy đại lý thu mua cà phê M, H gặp và hỏi bà T có mua cà phê không, bà T đồng ý mua, H đem bao cà phê chèn nhân xô vừa trộm cắp được cho bà T xem và cân được 55 kg, bà T hỏi thì H nói cà phê của nhà mang đi bán, sau khi trừ độ, bà T trả cho H số tiền 1.775.000 đồng, H tiếp tục quay lại đại lý cà phê L lấy trộm 03 lần, mỗi lần 01 bao cà phê đem bán cho bà T cụ thể như sau: Lần thứ nhất lấy được 01 bao cà phê 55 kg bán được 1.587.000 đồng; Lần thứ 2 lấy trộm 01 bao 54 kg bán được 1.725.000 đồng; lần thứ 3 lấy được 01 bao trọng lượng 53,5 kg bán được 1.725.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 55 kg cà phê nhân xô, độ ẩm 20⁰ có giá 1.872.750 đồng.

107,5 kg cà phê nhân xô độ ẩm 20,1⁰ có giá 3.660.375 đồng.

55 kg cà phê nhân xô, độ ẩm 25⁰ có giá 1.628.000 đồng. Tổng cộng là 7.161.125 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*)

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đoàn Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Bị cáo Đoàn Quang H khai nhận như sau: Do không có tiền tiêu sài, vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã lợi dụng gia đình bà Nguyễn Thị N để cà phê ở gần cửa ra vào của đại lý không có người trông coi, nên sáng ngày 12/01/2018, Đoàn Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 0314 đi qua đại lý cà phê L ở thôn Y, xã E thấy có các bao cà phê để phía trong đại lý không có người trông coi, H đã lén lút lấy trộm 04 bao cà phê

chè nhân xô, trọng lượng 217,5 kg mang đến đại lý M bán, sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối bị cáo Đoàn Quang H, sau khi phân tích đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Quang H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47P2 – 0314 Đoàn Quang H dùng làm phương tiện phạm tội, hiện H đã bán chiếc xe cho người không rõ nhân thân lai lịch với giá 500.000 đồng, cần truy thu số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Đoàn Quang H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 7.161.125 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*)

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử, xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng đại lý L mở cửa không có người trông coi tài sản, sáng ngày 12/01/2018 Đoàn Quang H đã lén lút bốn lần vào đại lý L trộm 04 bao cà phê nhân xô mang bán cho bà Trần Thị T, sau đó bị phát hiện. Hành vi của Đoàn Quang H đã cấu thành tội “*Trộm*

cấp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của Đoàn Quang H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết rằng, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên sáng ngày 12/01/2018 bị cáo đã bốn lần vào đại lý cà phê L trộm 04 bao cà phê nhân xô có trọng lượng là 217,5 kg, trị giá là 7.161.125 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo và liều lĩnh, phạm tội vào ban ngày, gần đường, nơi có nhiều người qua lại, cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 42/2015/HSST, ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trả tự do tại phiên tòa, mặc dù thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động chân chính, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, con còn nhỏ, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình. Xét thấy không thể để cho bị cáo tự rèn luyện, cải tạo ngoài đời sống xã hội được, cần buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới mong giáo dục cải tạo bị cáo.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của Đoàn Quang H đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N 217,5 kg cà phê nhân xô, tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà trị giá số tài sản này tính thành tiền 7.161.125 đồng. Xét yêu cầu này là có căn, cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 7.161.125 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*)

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47L2 – 0314 đây là phương tiện bị cáo sử dụng việc vào việc phạm tội, hiện chiếc xe này bị cáo đã bán lấy 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, cần truy thu số tiền này của Đoàn Quang H để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi của Trần Thị T, khi mua cà phê của Đoàn Quang H, bà T không biết cà phê mà H bán là do phạm tội mà có, hành vi của bà T không cấu thành tội phạm, cần chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng, không xử lý đối với T

[3] Về án phí: Bị cáo Đoàn Quang H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Điểm a Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] *Về tội danh và hình phạt:*

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang H (Tên gọi khác: Ba S) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quang H 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/4/2018.

[2] *Các biện pháp tư pháp:*

* *Về vật chứng:* Tuyên truy thu của Đoàn Quang H 500.000 để sung công quỹ Nhà Nước.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Đoàn Quang H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 7.161.125 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*)

Áp dụng điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[3] Về án phí: Bị cáo Đoàn Quang H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 358.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (*Theo mức 7.161.125 đồng x 5%*)

[4] *Quyền kháng cáo:*

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo; người bị hại;
- Tòa án nhân dân Tối cao
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

NGUYỄN MẠNH TUÂN